**BÀI 2**

**PHƯƠNG SAI, ĐỘ LỆCH CHUẨN CỦA MẪU SỐ LIỆU GHÉP NHÓM**

**1. Định nghĩa**

****

 Xét mẫu số liệu ghép nhóm cho bởi bảng trên.

 Gọi  số trung bình cộng mẫu số liệu trên.

 Số  được gọi là *phương sai* của mẫu số liệu trên.

 Căn bậc hai (số học) của phương sai gọi là *độ lệch chuẩn* của mẫu số liệu ghép nhóm, kí hiệu là , nghĩa là .

**2. Ý nghĩa**

 • Phương sai (độ lệch chuẩn) của mẫu số liệu ghép nhóm xấp xỉ phương sai (độ lệch chuẩn) của mẫu số liệu gốc và được dùng để đo phân tán của mẫu số liệu ghép nhóm đó.

 • Độ lệch chuẩn có cùng đơn vị với đơn vị của mẫu số liệu.

 • Khi hai mẫu số liệu ghép nhóm có cùng đơn vị đo và có số trung bình cộng bằng nhau (hoặc xấp xỉ nhau), mẫu số liệu nào có độ lệch chuẩn nhỏ hơn thì mức độ phân tán (so với số trung bình cộng) của các số liệu trong mẫu đó sẽ thấp hơn.

**3. Nhắc lại kiến thức lớp 11: số trung bình cộng của mẫu số liệu ghép nhóm**

 Cho mẫu số liệu ghép nhóm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Giá trị đại diện** | **Tần số** |
| … | … | … |
|  |  |  |

 • Trung điểm của nửa khoảng (tính bằng trung bình cộng của hai đầu mút) ứng với nhóm là giá trị đại diện của nhóm đó.

 • Số trung bình của mẫu số liệu ghép nhóm, kí hiệu , được tính như sau:



**Ý nghĩa:**

• Như ta đã biết,số trung bình cộng của mẫu số liệu không ghép nhóm là giá trị trung bình cộng của các số trong mẫu số liệu đó, nó cho biết vị trí trung tâm của mẫu số liệu và có thể dùng để đại diện cho mẫu số liệu trong mẫu ít sai lệch với số trung bình cộng

 • Số trung bình cộng của mẫu số liệu sau khi ghép nhóm là giá trị xấp xỉ cho số trung bình của mẫu số liệu không ghép nhóm ban đầu và có thể làm đại diện cho vị trí trung tâm của mẫu số liệu.

1. Bảng dưới đây thống kê cự li ném tạ của một vận động viên.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Cự li (m) | [19; 19,5) | [19,5; 20) | [20; 20,5) | [20,5; 21) | [21; 21,5) |
| Tần số | 13 | 45 | 24 | 12 | 6 |

Hãy tính phương sai và độ lệch chuẩn của mẫu số liệu ghép nhóm trên.

1. Minh Hiền và Minh Nhàn cùng sử dụng vòng đeo tay thông minh để ghi lại số bước chân hai bạn đi mỗi ngày trong một tháng. Kết quả được ghi lại ở bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số bước (đơn vị: nghìn) | [3; 5) | [5; 7) | [7; 9) | [9; 11) | [11; 13) |
| Số ngày của Minh Hiền | 6 | 7 | 6 | 6 | 5 |
| Số ngày của Minh Nhàn | 2 | 5 | 13 | 8 | 2 |

a) Hãy tính số trung bình và độ lệch chuẩn của mẫu số liệu ghép nhóm trên.

b) Nếu so sánh theo độ lệch chuẩn thì bạn nào có số lượng bước chân đi mỗi ngày đều đặn hơn?

1. Một giống cây xoan đào được trồng tại hai địa điểm A và B. Người ta thống kê đường kính thân của một số cây xoan đào 5 năm tuổi ở bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đường kính (cm) | [30; 32) | [32; 34) | [34; 36) | [36; 38) | [38; 40) |
| Số cây trồng ở địa điểm A | 25 | 38 | 20 | 10 | 7 |
| Số cây trồng ở địa điểm B | 22 | 27 | 19 | 18 | 14 |

a) Hãy so sánh đường kính trung bình của thân cây xoan đào trồng tại địa điểm A và địa điểm B.

b) Nếu so sánh theo độ lệch chuẩn thì cây trồng tại địa điểm nào có đường kính đồng đều hơn?

1. Biểu đồ sau biểu diễn chiều cao của học sinh nữ lớp 12.



a) Hãy lập bảng tần số ghép nhóm cho mẫu số liệu ở biểu đồ trên và xác định giá trị đại điện của mỗi nhóm và tính số trung bình của mẫu số liệu ghép nhóm.

b) Xét mẫu số liệu mới gồm các giá trị đại diện của các nhóm, tần số của mỗi giá trị đại diện bằng tần số của nhóm tương ứng. Hãy tính phương sai và độ lệch chuẩn của mẫu số liệu mới.

1. Kết quả khảo sát thời gian sử dụng liên tục (đơn vị: giờ) từ lúc sạc đầy cho đến khi hết của pin một số máy vi tính cùng loại được mô tả bằng biểu đồ bên.



a) Hãy cho biết có bao nhiêu máy vi tính có thời gian sử dụng pin từ 7,2 đến dưới 7,4 giờ?

b) Hãy xác định số trung bình và độ lệch chuẩn của thời gian sử dụng pin.

1. Tốc độ của 20 xe hơi khi đi qua một trạm kiểm tra tốc độ (đơn vị: km/h) được thống kê lại như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 42 | 43,4 | 43,4 | 46,5 | 46,7 | 46,8 | 47,5 | 47,7 | 48,1 | 48,4 |
| 50,8 | 52,1 | 52,7 | 53,9 | 54,8 | 55,6 | 57,5 | 59,6 | 60,3 | 61,1 |

a) Hãy tính khoảng biến thiên, khoảng tứ phân vị và độ lệch chuẩn của mẫu số liệu trên.

b) Hãy lập bảng tần số ghép nhóm với nhóm đầu tiên là [42; 46) và độ dài mỗi nhóm bằng 4.

c) Hãy tính khoảng biến thiên, khoảng tứ phân vị và độ lệch chuẩn của mẫu số liệu ghép nhóm.